

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH- TỪ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG THỰC TIỄN ĐẾN VIỆC THIẾT LẬP QUAN HỆ VIỆT - TRUNG

Th.s TRẦN THỌ QUANG

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới, Người đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh của nhân dân Việt Nam và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Cùng với các nhà lãnh đạo tiên bối của cách mạng Trung Hoa, Người đã kiến tạo nên mối quan hệ hữu nghị Việt- Trung trong thời đại mới. Khởi nguồn cho mối quan hệ tốt đẹp đó là việc tạo ra sự gắn bó chặt chẽ giữa cách mạng hai nước trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho mỗi nước, bắt đầu từ những năm 20 của thế kỷ XX.

*

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh luôn hướng đến những gì gắn bó đối với cách mạng nước ta để tìm ra và xây dựng con đường giải phóng cho dân tộc. Trung

Quốc, điểm đến của nhiều thanh niên ưu tú Việt Nam yêu nước, là nơi dành được sự chú ý đặc biệt ngay từ những bước đường cứu nước đầu tiên của Người.

Do vị trí địa lý gần gũi, ảnh hưởng và tác động lẫn nhau giữa hai cuộc cách mạng Việt Nam- Trung Quốc nên Chủ tịch Hồ Chí Minh trên hành trình vạn dặm cứu nước cứu dân, đã dừng lại tiến hành hoạt động cách mạng trên đất nước Trung Quốc lâu nhất, kết giao bạn bè nhiều nhất. Hơn nữa, nhờ thông thạo tiếng Hán, hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hoá Trung Hoa, nên Người có điều kiện thuận lợi trong việc tìm hiểu, nghiên cứu một cách thấu đáo căn nguyên cùng với tính tích cực, tiến bộ trong các học thuyết của các nhà tư tưởng, cách mạng nổi tiếng của Trung Quốc như Khổng Tử, Tôn Trung Sơn... đồng thời, thấu hiểu chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với mọi tầng lớp nhân dân Trung Quốc.

Những tri thức uyên bác đó cùng với tầm nhìn xa rộng của một người cộng sản chân chính giàu tinh thần quốc tế vô sản đã được Hồ Chí Minh vận dụng một cách tài tình và khéo léo vào việc xây dựng và vun đắp cho mối quan hệ Việt-Trung đơm hoa kết trái trong một bối cảnh đầy những khó khăn, phức tạp và mâu thuẫn đan xen. Từ đó hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh về Trung Quốc mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị, trở thành một bảo vật trong kho tàng truyền thống Việt-Hoa.

Điểm chung giữa hai nước mà Người luôn khai thác và phát huy là “đồng văn đồng chủng”, “cùng bị áp bức bóc lột”, “cùng chung mục đích cao cả” là độc lập dân tộc và CNXH. Những điểm chung trên chính là cơ sở hay nền tảng để Người xây đắp nên quan hệ hữu nghị Việt-Trung sau này.

Mối quan hệ giữa Nguyễn Ái Quốc và cách mạng Trung Quốc mở ra trong hành trình nhận thức của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất sớm, nhưng hiện thực hoá của nó chỉ được bắt đầu bằng sự kiện: “Mùa hè năm 1922 ở Pari, Hồ Chí Minh lần đầu tiên quen biết các đồng chí Trung Quốc- những người thanh niên cách mạng lưu học, vừa học vừa làm tại Pháp”⁽¹⁾. Đây là sự gặp gỡ của những “người cùng khổ”, một tiền đề để Người gắn bó với cách mạng Trung Quốc một cách sâu sắc trong những giai đoạn về sau bởi một số không nhỏ lực lượng thanh niên này sẽ tham gia, thậm chí là trực tiếp lãnh đạo cuộc cách mạng “Vạn lý trường chinh” của Trung Quốc. Sự kiện đó là nền móng đầu tiên cho mối quan hệ Việt-Trung trong giai đoạn mới của cách mạng giải phóng dân tộc. Nếu

không quá khắt khe, chúng ta có thể coi đây là thời điểm bắt đầu cho quan hệ Việt-Trung *thời kỳ hiện đại* (để phân biệt với thời kỳ trước đây).

Sau gần 14 năm khảo nghiệm thực tiễn tích cực, cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về phương Đông, Người chọn Quảng Châu, Trung Quốc tiếp tục gieo mầm cho con đường cách mạng vô sản lâu nay dày công tìm kiếm. Lấy Quảng Châu chứ không phải là một địa điểm nào đó ở Việt Nam có thể coi là một sự lựa chọn đúng đắn, tất yếu, phù hợp với thực tiễn lịch sử.

Quảng Châu lúc đó là trung tâm của cách mạng Trung Quốc, quê hương của Tôn Trung Sơn, nhà cách mạng tiền bối vĩ đại của nhân dân Trung Quốc. Đây cũng là nơi khởi đầu của cuộc cách mạng dân chủ tư sản Trung Quốc. Sau khi tiến sang giai đoạn cách mạng dân chủ mới, do ĐCS Trung Quốc thi hành chính sách Mặt trận thống nhất dân tộc chống đế quốc, Quảng Châu trở thành trung tâm cách mạng toàn quốc và là căn cứ địa trong cuộc chiến tranh cách mạng.

Với Việt Nam, Quảng Châu là nơi tập trung đông đảo nhất những thanh niên, trí thức Việt Nam, đang từng ngày từng giờ tìm kiếm con đường đấu tranh giải phóng cho dân tộc, nơi tập hợp của những tinh thần yêu nước quyết liệt, mong muốn cứu nước mạnh mẽ, cũng là mảnh đất tốt nhất để gieo mầm “cộng sản” vì ở đó có đầy đủ nhất những cơ sở để “hạt giống cách mạng vô sản” nảy nở, phát triển và lan tỏa.

Đi nhiều nơi, làm nhiều việc, nhận thức được nhiều điều, và từ khi đến Trung Quốc trực tiếp tìm hiểu và tham gia hoạt

động trong phong trào cách mạng Trung Quốc, Người đã nhận thấy những điểm tương đồng về mục tiêu, lý tưởng, đặc trưng xã hội, thực trạng đời sống của các tầng lớp nhân dân, khát vọng độc lập của những người lao khổ,... giữa hai cuộc cách mạng Việt-Trung là hết sức rõ ràng. Chính vì vậy, Người cho rằng: *“Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng, quan hệ mật thiết với nhau đã bao thế kỷ. Lẽ tất nhiên, quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng Trung Quốc cũng đặc biệt gắn bó”*⁽²⁾.

Sự gắn gũi giữa cách mạng Trung Quốc với cách mạng Việt Nam thể hiện ở điểm cả hai đều nằm trong cuộc cách mạng thứ nhất là: *“như An Nam đuổi Pháp, Ấn Độ đuổi Anh, Philipin đuổi Mỹ, Cao Ly đuổi Nhật, Tàu đuổi các nước đế quốc để giành lấy tự do độc lập cho nước mình, ấy là dân tộc cách mệnh”*⁽³⁾. Đồng thời, hai nước cũng nằm trong cuộc cách mạng thứ hai: *“tất cả dân cày, người thợ trong thế giới bất kỳ nước nào, nơi nào đều liên hợp với nhau như là anh em một nhà, để đập đổ tất cả tư bản trong thế giới, làm cho nước nào, dân nào cũng được hạnh phúc, làm cho thiên hạ đại đồng, ấy là thế giới cách mệnh”*⁽⁴⁾.

Tìm hiểu cách mạng Trung Quốc, nơi có đặc điểm tương đồng với cách mạng Việt Nam, Người quan tâm nghiên cứu trước tiên là những vấn đề trung tâm của cuộc cách mạng Trung Quốc, đó là: phân tích và tổng kết về đặc điểm xã hội, sự phân hoá các giai cấp tầng lớp; các mâu thuẫn cơ bản trong xã hội; nhiệm vụ, mục tiêu, động lực, các lực lượng, hướng phát triển của cách mạng; đời sống của nhân dân mà nhất là nông

dân,... Từ đó, đối chiếu so sánh với trong nước, tổng kết từng bước thành hệ thống lý luận riêng.

Trong những vấn đề quan trọng của cách mạng, Người đã dành sự quan tâm nghiên cứu trước tiên về đời sống và phong trào nông dân Trung Quốc, sau đó mở rộng ra tìm hiểu vấn đề trên bình diện phương Đông. Người nhận thấy, giống như ở Việt Nam, nông dân Trung Quốc có số lượng đông đảo nhất, chiếm tới gần 90% dân số và là đối tượng bóc lột chủ yếu của đế quốc, thực dân, phong kiến. Đời sống của nông dân vô cùng cực khổ. Lẽ tất nhiên, phong trào nông dân Trung Quốc bùng nổ liên tục, thể hiện sự phản kháng quyết liệt của lực lượng này. Phong trào nông dân là nhân tố phá toang nhiều tầng nấc của chế độ phong kiến, đồng thời phá vỡ sự liên kết của phong kiến với đế quốc. Sức mạnh của nông dân là nguồn động lực chính của cách mạng. Năm 1924, trong một bức thư gửi Tổng Thư ký Quốc tế Nông dân, Người viết: *“Ở đây, chúng ta có một phong trào nông dân rất đáng chú ý, dưới sự bảo trợ của Quốc dân đảng và dưới sự lãnh đạo của những người công sản, những người nông dân nghèo đã tự tổ chức lại”*⁽⁵⁾. Phong trào cách mạng ở Trung Quốc được Người lấy làm tấm gương để khích lệ nhân dân Đông Dương vùng dậy: *“Người An Nam chán ngấy nền đô hộ của Pháp lắm rồi. Nỗi căm hờn âm ỉ trong lòng họ và chỉ chờ dịp là nổ bùng ra. Và, dịp ấy là đây: Trung Quốc sát nách Đông Dương, đã dựa mình đánh đuổi chủ nghĩa đế quốc”*⁽⁶⁾.

Người cho rằng, do thấy được vai trò của nông dân nên các lực lượng thực hiện cách mạng ở Trung Quốc dù theo

những khuynh hướng khác nhau nhưng đều có mục đích, một nguyên tắc trong quá trình làm cách mạng là phải lôi kéo cho được giai cấp nông dân. Trong Nghị quyết của Đảng bộ Quốc dân đảng Quảng Đông đã mở đầu: *"Cuộc cách mạng dân tộc không thể hoàn thành nếu không có sự ủng hộ của quần chúng; và rằng, ở Trung Quốc, 85% quần chúng là nông dân"*⁽⁷⁾. Phong trào nông dân ở Quảng Đông được đề cập rất chi tiết trong nhiều bài viết của Người. Trong đó, bằng lý luận cách mạng vô sản, Người đồng thời khẳng định phong trào nông dân và vai trò rường cột của giai cấp nông dân chỉ có thể phát huy hiệu quả, trở thành sức mạnh vô địch và đưa cách mạng tới thành công khi được đặt trong sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thiết lập được mối liên minh chiến đấu công-nông vững chắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, theo con đường cách mạng vô sản. Đó cũng là đặc điểm và yêu cầu của cách mạng Việt Nam.

Trong thư gửi đồng chí Chủ tịch Quốc tế Nông dân, Hồ Chí Minh nêu ý kiến phản ánh vai trò cần thiết của phong trào nông dân Trung Quốc trong việc tham gia tích cực vào phong trào quốc tế nói chung là *"hiện thời sự tham gia vào Hội Nông dân Trung Quốc của Quốc tế Nông dân chỉ thuần túy mang tính chất tuyên cáo. Chúng ta sẽ phải làm gì để cho sự tham gia đó trở thành thực sự"*⁽⁸⁾. Điều đó cũng thể hiện ý thức của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về sức mạnh và yêu cầu tất yếu của sự đoàn kết các lực lượng cách mạng quốc tế.

Không chỉ nghiên cứu, theo dõi cách mạng Trung Quốc, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, thông

qua phong trào cách mạng Trung Quốc, tích lũy kinh nghiệm để lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn trực tiếp tham gia vào phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Hoa.

Năm 1921, sau khi thành lập, cùng với việc lãnh đạo phong trào công nhân, được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, ĐCS Trung Quốc có nhiều biện pháp liên hiệp với Quốc dân đảng do Tôn Trung Sơn lãnh đạo. Tuyên ngôn của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Quốc dân đảng họp tại Quảng Châu, xác định ba chính sách lớn: liên Nga, liên cộng và giúp đỡ công nông, phát triển chủ nghĩa Tam dân cũ thành chủ nghĩa Tam dân mới. Đại hội đã chính thức thông qua Nghị quyết đảng viên cộng sản và đoàn viên Đoàn thanh niên Trung Quốc có thể tham gia Quốc dân đảng với tư cách cá nhân. Sau khi loại bỏ một số phần tử phản động, Quốc dân đảng lúc này trở thành tổ chức liên minh của công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Đến Quảng Châu trong tình hình mới đáng mừng như vậy, Hồ Chí Minh đã: *"vừa theo dõi phong trào cách mạng nước ta, vừa tham gia công việc do ĐCS Trung Quốc giao phó"*⁽⁹⁾.

Khi hoạt động ở Quảng Châu, Hồ Chí tịch với tên Trung Quốc là Lý Thụy, là nhân viên phiên dịch của Bôrôđin, cố vấn Liên Xô (có lúc Người còn dùng tên Vương Sơn Nhi, Vương Đạt Nhân, Vương Tiên Sinh...), là người bạn rạn nhất trong dinh cố vấn Liên Xô. Người đã tham gia dịch tài liệu nội bộ và tuyên truyền đối ngoại, viết bài về phong trào công nông đang phát triển mạnh ở Trung Quốc lúc đó cho một tờ báo tiếng Anh. Người đã cùng giai cấp công nhân

Trung Quốc kê vai chiến đấu. Ngoài ra, Người còn dành rất nhiều thời gian và sức lực tìm cách liên lạc với những người cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu để tuyên truyền tổ chức xây dựng Đảng Cộng sản, tổ chức tiên tiến của giai cấp công nhân Việt Nam. Tháng 7-1927, do Quốc dân đảng công khai phản bội Đảng Cộng sản, Hồ Chí Minh rời Vũ Hán trở lại Matxcova.

Trong những năm 30, cuộc kháng chiến chống phát xít Nhật của nhân dân Trung Quốc được Người tích cực tuyên truyền khích lệ. Giai cấp công nhân và nông dân Trung Quốc đã anh dũng chống lại những hành động dã man của phát xít Nhật và đã thu được thắng lợi. Cuộc đấu tranh trong nội bộ ĐCS Trung Quốc chống các phân tử Tôrôtxit cũng được Người quan tâm theo dõi. Kinh nghiệm thành công và chưa thành công của cách mạng Trung Quốc được Người phân tích, tổng kết làm kinh nghiệm để Quốc tế Cộng sản tham khảo và chỉ đạo phong trào cách mạng ở các nước đang bị chủ nghĩa đế quốc nô dịch và được Người vận dụng trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam ở giai đoạn tiếp sau.

Trở lại Trung Quốc vào cuối năm 1938, bí danh là Hồ Quang, với tư cách là quân nhân của Bát lộ quân, Người đã cùng một vài đồng chí Trung Quốc rời Diên An xuống Quế Lâm, trong điều kiện cuộc chiến tranh Trung- Nhật đang mở rộng và nhân dân Trung Quốc đã giành được thắng lợi đầu tiên trong trận Bình-Hình-Quan. Tự nhận là binh nhì trong Bát lộ quân⁽¹⁰⁾, lúc đầu Người là Chủ nhiệm một câu lạc bộ ở Quế Lâm. Sau đó được bầu làm Bí thư chi bộ của một đơn vị ở Hoàng Dương. Theo tài liệu

của Hoàng Tranh thì chức vụ công khai của Người lúc đó là thiếu tá với cái tên Hồ Quang. Điều quan trọng là với việc tham gia trực tiếp phong trào cách mạng Trung Quốc, Hồ Chí Minh đã học được “*một kinh nghiệm chống thực dân đế quốc*”⁽¹¹⁾.

Sự ủng hộ của người Việt Nam với cách mạng Trung Quốc được Người tuyên truyền rộng rãi trên báo chí Trung Quốc, với ý tưởng “*cứu Trung Quốc là tự cứu mình*”. Người không ngừng cổ vũ kêu gọi giúp đỡ sự nghiệp kháng Nhật của nhân dân Trung Hoa và chính sự nghiệp kháng Nhật đó thắng lợi đã góp phần tạo ra sự khủng hoảng trong hàng ngũ quân đội Nhật ở Đông Dương, giúp cho cách mạng Tháng Tám diễn ra thắng lợi.

Cùng giai đoạn này, Người phê phán nhận thức sai lầm của báo chí Trung Quốc về cuộc nổi dậy chống thực dân xâm lược của nhân dân Việt Nam. Người khẳng định phong trào giải phóng của Việt Nam là quân đội đồng minh trong cuộc kháng chiến chống Nhật của Trung Quốc. Một mặt, Hồ Chí Minh cương quyết, khôn khéo trong mưu đồ *Hoa quân nhập Việt* của Tưởng Giới Thạch, mặt khác Người không ngừng kêu gọi giúp đỡ sự nghiệp kháng Nhật của người Trung Hoa.

Thực tế trong cuộc vận động cách mạng trước năm 1945 ở nước ta cho thấy: Trung Quốc là con đường chính để ảnh hưởng của cách mạng Tháng Mười Nga và lý luận Mác-Lênin thông qua đó truyền đến Việt Nam. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925), Hội nghị thành lập Đảng (1930), Đại hội lần thứ nhất của ĐCS Đông Dương (1935) đều

được tổ chức ở Trung Quốc và được những người cách mạng và ĐCS Trung Quốc hết sức giúp đỡ. Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc đã giúp Trung Quốc đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi. Đó cũng là một nguyên nhân quan trọng tạo ra tình thế thuận lợi của Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam thành công.

Trong thời điểm quan hệ Việt Nam với chính quyền Tưởng căng thẳng, Người tuyên bố: *"Với Trung Hoa, hai nước Trung Hoa và Việt Nam có liên lạc với nhau về kinh tế và chính trị thì hai dân tộc không thể không có sự tương trợ, tương thân"*⁽¹²⁾. Trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, Người chỉ thị cho lãnh đạo các tỉnh biên giới giáp Quảng Đông, Quảng Tây của Trung Quốc cử người sang thăm hỏi, giữ quan hệ để trong nước yên tâm chống Pháp. Trong cuộc nội chiến 1946-1949, mặc dù phải chống lại quân đội Tưởng Giới Thạch được trang bị tốt từ sự hậu thuẫn của Mỹ, gặp nhiều khó khăn, nhưng Trung Quốc vẫn hết lòng ủng hộ cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam.

Khi cách mạng Trung Quốc thành công, với nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, ảnh hưởng của cách mạng Trung với quan hệ hữu nghị Việt- Trung được xây dựng từ những thập kỷ trước, trong Diễn văn đọc tại nhà ga Nam Ninh, Người khẳng định: *"Trung Quốc là một nước vĩ đại, hùng cường và đẹp đẽ. Nền văn hoá lâu đời và ưu tú của Trung Quốc có ảnh hưởng sâu xa ở châu Á và trên thế giới"*⁽¹³⁾. Người đánh giá cao vai trò, vị trí và tác động của nước Trung Hoa đối với cách mạng XHCN trên thế giới, phong

trào giải phóng dân tộc Á, Phi, Mỹ-Latinh, nhất là đối với Việt Nam: *"Việt Nam và Trung Quốc là hai nước anh em, quan hệ mật thiết với nhau như môi với răng, hai nước chúng ta đã và đang cùng nhau sánh vai phấn đấu cho độc lập dân tộc và CNXH. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc có ý nghĩa đặc biệt to lớn đối với nhân dân Việt Nam"*⁽¹⁴⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là một trong số ít lãnh tụ một nước châu Á công nhận nước CHND Trung Hoa đầu tiên, nên đã sớm mở ra quan hệ chính thức với CHND Trung Hoa theo tuyên bố ngày 14-1-1950.

Sau khi nước Trung Hoa độc lập, Người luôn quan tâm theo dõi công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân Trung Quốc. Trong khoảng thời gian 18 năm từ năm 1951 đến năm 1969, với các bút danh khác nhau, Người đã viết cả thảy hơn 100 bài báo ca ngợi cuộc cách mạng XHCN và xây dựng cuộc sống mới của nhân dân Trung Quốc anh em. Đây là điều quan tâm hiếm thấy của một vị lãnh tụ nước ngoài đối với nhân dân Trung Quốc. Chính vì thế, Người đã hoàn toàn thu phục được nhân tâm người dân Trung Quốc. Họ luôn coi Người là người bạn gần gũi, tin cậy và tôn kính Người như vị lãnh tụ của chính dân tộc mình.

Người luôn đánh giá cao những thắng lợi và ảnh hưởng của cách mạng Trung Quốc đối với cách mạng Việt Nam. Do nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của mối quan hệ Việt- Trung, nên Người luôn chăm chú theo dõi mọi bước trưởng thành và phát triển của cách mạng Trung Quốc, Người đánh giá: *"Cách mạng Trung Quốc thắng lợi và việc thành lập nước CHND Trung Hoa là*

sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử loài người tiếp theo cách mạng Tháng Mười Nga⁽¹⁵⁾. Từ đó Người cũng khẳng định, sau cách mạng Tháng Mười Nga, cách mạng Trung Quốc có ảnh hưởng to lớn đối với cách mạng Việt Nam.

Nói như vậy, không có nghĩa là trong quan hệ hai nước không còn những vấn đề do mẫn cảm lịch sử để lại. Năm 1955, khi Mao Trạch Đông nhắc tới chuyện ngày xưa Trung Quốc đã từng xâm lược Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nói lại rằng: *"Thời xưa nhân dân hai nước Việt-Trung là những người cùng bị áp bức, ngày nay là bạn chiến đấu, cùng làm cách mạng"*⁽¹⁶⁾. Điều đó chứng tỏ Hồ Chí Minh không muốn để những đám mây đen của quá khứ che phủ lên bầu trời hữu nghị trong xanh mới được mở ra trong quan hệ hai nước.

Chính sách thân thiện hợp tác được Người tiếp tục phát triển, nâng lên thành tình "đồng chí anh em". Người vui mừng nói trong dịp Chủ tịch Lưu Thiệu Kỳ sang thăm hữu nghị chính thức Việt Nam vào tháng 5-1963:

*Mối tình thắm thiết Việt- Hoa
Vừa là đồng chí vừa là anh em*

Người còn đặc biệt quan tâm chăm lo vun đắp cho tình đoàn kết giữa các nước trong hệ thống XHCN. Người nhấn mạnh: *"Việt Nam và Trung Quốc đoàn kết rất chặt chẽ trong sự nghiệp chung bảo vệ hoà bình thế giới và làm cho tình hình quốc tế bớt căng thẳng... Điều đó đã có tác dụng lớn trong việc thúc đẩy sự nghiệp hoà bình ở châu Á và thế giới tiến tới"*⁽¹⁷⁾. Người khẳng định nhân dân Việt Nam hiểu rõ rằng đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi. Cho nên, muốn

giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh vĩ đại ấy, điều quan trọng nhất là sự đoàn kết nhất trí giữa các lực lượng tiến bộ trên thế giới, trước hết là sự đoàn kết nhất trí trong phe XHCN và trong phong trào cộng sản quốc tế. Sự đoàn kết đó là tài sản quý giá và là sự đảm bảo chắc chắn nhất cho mọi thắng lợi của cách mạng

Vì thế, khi phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có quan điểm bất đồng, đấu tranh gay gắt về quan điểm hữu khuynh, tả khuynh, vấn đề xét lại chủ nghĩa Mác- Lênin, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên trì quan điểm đấu tranh có lý, có tình, giữ vững nguyên tắc của chủ nghĩa Mác- Lênin, chống khuynh hướng áp đặt cho nhau, võ đoán, tránh đứng về phía này, chống phía kia, có hại cho lợi ích đại cục và lợi ích chiến lược của cuộc đấu tranh của nhân dân ta, đảm bảo sự đoàn kết của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đồng thời vẫn tranh thủ sự giúp đỡ to lớn của cả Liên Xô và Trung Quốc- một nguồn động lực quan trọng dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trước khi từ biệt thế giới này, Người còn căn dặn: *"Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng của chủ nghĩa Mác- Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình"*⁽¹⁸⁾.

Từ hoạt động thực tiễn trên, Người đã để lại tình cảm thắm thiết đối với nhân dân Trung Hoa, đặc biệt là đối với các học giả Trung Hoa, như tác giả Hoàng Tranh đã viết *"Nhân dân Trung Quốc tưởng nhớ mãi con người dày công bồi*

đắp đóa hoa hữu nghị Việt- Trung này"⁽¹⁹⁾.

Là một người hoạt động nhiều năm ở đất nước Trung Hoa, am hiểu sâu sắc nền văn hoá Trung Hoa, quan hệ thân tình với nhân dân, hiểu biết các nhà lãnh đạo Trung Quốc, khéo xử lý quan hệ Việt- Trung phù hợp với từng hoàn cảnh, điều kiện, trong sự tương tác với các nước khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã góp phần đặt nền móng cho việc xây dựng quan hệ hữu nghị Việt-Trung. Đó là mối quan hệ:

*"Trăm ơn, ngàn nghĩa, vạn tình
Tinh thần hữu nghị quang vinh muôn đời"*

*

Quan triết tư tưởng của Hồ Chủ tịch trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã cùng với các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước Trung Hoa thúc đẩy mối quan hệ đó lên tầm cao mới. Chắc chắn rằng, trong tương lai, hai nhà nước XHCN sẽ sát cánh bên nhau, vượt qua mọi thử thách khó khăn để xây dựng thành công CNXH ở mỗi nước, mà ở Việt Nam là xây dựng một xã hội: *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh* như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong ước. Di sản tốt đẹp về quan hệ Việt- Trung mà Chủ tịch Hồ Chí Minh với Chủ tịch Mao Trạch Đông dày công xây đắp đang là cơ sở để quan hệ giữa hai nước phát triển lên tầm cao mới.

CHÚ THÍCH:

(1) Hoàng Tranh (1997): *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, Nxb Giải phóng quân Trung Quốc, tr.19.

(2) Hồ Chí Minh: *Vì độc lập tự do, vì CNXH*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1970, tr.240.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.266.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.266.

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.1.

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.146.

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.146.

(8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.205.

(9) Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì CNXH*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1970, tr.241.

(10) Hoàng Tranh (1997): *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, Nxb Giải phóng quân Trung Quốc, tr. 479

(11) Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì CNXH*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1970, tr.241

(12) Báo *Cứu quốc*, số ra ngày 8-10-1945, Tài liệu lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng

(13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.2

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.511

(15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.156

(16) Hồng Tả Quân: *Tình sâu nghĩa nặng- Hồ Chí Minh với nhân dân hai nước Việt- Trung*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 4- 1997

(17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.179

(18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.511

(19) Hoàng Tranh (1997): *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, Nxb Giải phóng quân Trung Quốc, tr.430.